

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 19/10/2018

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TDC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 11%

TDC - CTCP Kinh doanh và phát triển Bình Dương - Ngày 29/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 30/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 11%, thanh toán bắt đầu từ ngày 22/11/2018.

LTG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

LTG - CTCP Tập đoàn Lộc Trời - Ngày 9/11 – Ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 20% (01 cổ phiếu nhận 2.000 đồng). Thời gian thanh toán 28/11/2018. Đồng thời công ty cũng chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 tỷ lệ 20%.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -327.23	25,379.45
	S&P 500	↓ -40.43	2,768.78
	Nasdaq	↓ -157.56	7,485.14
	FTSE 100	↓ -27.61	7,026.99
CHÂU ÂU	DAX	↓ -125.82	11,589.21
	CAC 40	↓ -28.16	5,116.79
	Nikkei 225	↓ -126.08	22,532.08
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 106.85	25,561.40
	Shanghai	↑ 64.05	2,550.47

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 19/10/2018

VN-INDEX THU HẸP ĐÀ GIẢM NHỜ LỰC CẦU BẮT ĐÁY

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Sáu (19/10), mặc dù mở cửa giảm mạnh, tuy nhiên lực cầu bắt đáy nhanh chóng nhập cuộc, giúp chỉ số VN-Index thu hẹp đáng kể đà giảm. Điểm nhấn của thị trường là hoạt động cơ cấu danh mục của quỹ ETF VFMVN30, mặc dù không tác động mạnh lên chỉ số, nhưng góp phần giúp cải thiện thanh khoản thị trường.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 5,11 điểm (-0,53%), đóng cửa ở mức 958,36. Thanh khoản HSX tăng nhẹ hơn 150 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 4.000 tỷ đồng. Về phía nước ngoài, họ bán ròng gần 213 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến xanh dạng "hammer" tại vùng hỗ trợ 940 - 960, và "common gap" tại vùng 960 - 963, là tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ quay lại lấp đầy "common gap" 960 - 963 trong phiên tới, ngưỡng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 973,8 điểm, tương ứng MA(100). Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo ở mức 940 - 960 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Nghân hàng cắt giảm hàng loạt phí giao dịch

Tín hiệu vui cho du lịch Việt Nam

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.719 đồng, tăng 2 đồng so với phiên trước đó

Ngày 19/10, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.719 đồng, tăng 2 đồng so với mức công bố sáng hôm qua. Tại Vietcombank, giá USD đang được niêm yết ở mức 23.295 - 23.385 đồng/USD, không đổi so với sáng hôm qua.

Giá vàng SJC ở mức 36,52 - 36,66 triệu đồng/lượng

Sáng nay (19/10) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,52 - 36,66 triệu đồng/lượng, tăng 20 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào - bán ra so với sáng hôm qua.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 18/10: Chỉ số Dow Jones giảm 1.3%, xuống 25,379.45 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones giảm 327.23 điểm (tương đương 1.3%) xuống 25,379.45 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 40.43 điểm (tương đương 1.4%) còn 2,768.78 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 157.56 điểm (tương đương 2.1%) xuống 7,485.14 điểm.

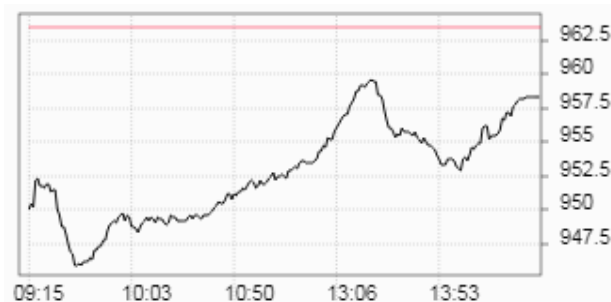
Ngày 18/10: Dầu WTI giảm 1.6%, xuống 68.65 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 11 trên sàn Nymex giảm 1.10 USD (tương đương 1.6%) xuống 68.65 USD/thùng, sụt hơn 4% trong 2 phiên vừa qua. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn giảm 76 xu (tương đương gần 1%) còn 79.29 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

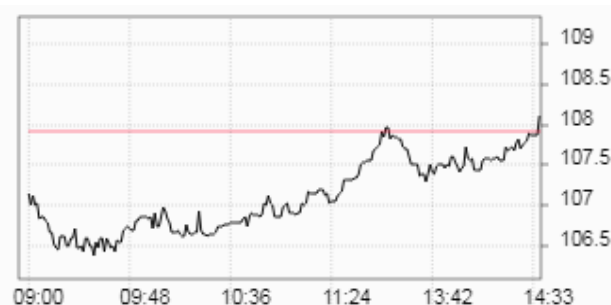
Thay đổi (điểm)	↓	-5,11/-0,53%
Giá trị (điểm)	↓	958.36
Khối lượng (cp)		153,569,789
Giá trị (tỷ đồng)		4,001.63
Số mã tăng giá	↑	106
Số mã giảm giá	↓	165
Số mã đứng giá	→	102

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
NAV	6.3	6.3	6.3	6	5,840	↑ 7.0%
FIR	14.4	15.4	15.4	15.4	2,200	↑ 6.9%
SC5	29.4	29.4	29.4	25.8	490	↑ 6.9%
FDC	15.2	16.3	16.3	16.3	20	↑ 6.9%
DAT	22.5	22.5	22.5	22.5	10	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,18/+0,17%
Giá trị (điểm)	↑	108.10
Khối lượng (cp)		37,287,914
Giá trị (tỷ đồng)		478.89
Số mã tăng giá	↑	69
Số mã giảm giá	↓	70
Số mã đứng giá	→	235

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DIH	14.3	14.3	14.3	14.3	500	↑ 10.0%
INC	6.6	6.6	6.6	6.6	100	↑ 10.0%
PVL	2.2	2.2	2.2	2.1	384,700	↑ 10.0%
NHP	1	1.1	1.1	1	29,900	↑ 10.0%
PJC	36.9	36.9	36.9	36.9	100	↑ 9.8%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	6,472,670	548,400
BÁN	14,342,670	3,115,576
MUA - BÁN	-7,870,000	-2,567,176

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 19/10, khối ngoại bán ròng gần 213 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 20 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 6 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 396 tỷ đồng) và bán ra hơn 14 triệu cổ phiếu (trị giá gần 609 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 8 tỷ đồng) và bán ra hơn 3 triệu cổ phiếu (trị giá gần 29 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 19/10/2018):

3,093,396.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 19/10/2018):

963.47 điểm

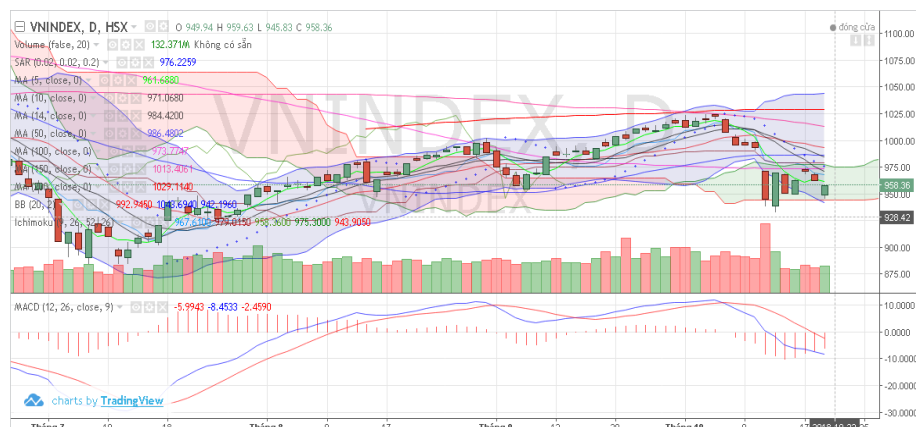
Cập nhật ngày 19/10/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.2%	3,191,621,230	99.1	99.1	0.0	0.0%	915,870	0.00
VNM	7.1%	1,741,687,793	126	126.8	0.8	0.6%	1,087,950	0.44
GAS	7.1%	1,913,950,000	114.5	112	-2.5	-2.2%	654,420	-1.49
VCB	6.7%	3,597,768,575	58	57.7	-0.3	-0.5%	1,188,910	-0.34
VHM	6.5%	2,679,611,550	75.6	74.8	-0.8	-1.1%	282,610	-0.67
SAB	4.6%	641,281,186	222	220	-2.0	-0.9%	24,610	-0.40
BID	3.8%	3,418,715,334	34.6	34.6	0.0	0.0%	2,010,830	0.00
TCB	3.3%	3,496,592,160	28.9	29	0.1	0.4%	1,454,000	0.11
MSN	3.0%	1,163,149,548	80.2	81	0.8	1.0%	1,119,580	0.29
CTG	3.0%	3,723,404,556	24.85	24.7	-0.2	-0.6%	3,112,080	-0.17
HPG	2.8%	2,123,907,166	41	40.75	-0.3	-0.6%	4,992,750	-0.17
PLX	2.6%	1,293,878,081	63	62	-1.0	-1.6%	480,870	-0.40
VJC	2.4%	541,611,334	136.5	132	-4.5	-3.3%	924,610	-0.76
VRE	2.3%	1,901,078,733	37.15	37.05	-0.1	-0.3%	1,825,750	-0.06
NVL	2.1%	907,455,928	72.1	70	-2.1	-2.9%	935,230	-0.59
BVH	2.1%	700,886,434	92.2	92	-0.2	-0.2%	67,550	-0.04
VPB	1.9%	2,423,053,272	23.8	23.9	0.1	0.4%	3,276,110	0.08
MBB	1.5%	2,160,451,381	21.15	21	-0.2	-0.7%	4,184,120	-0.10
MWG	1.3%	323,169,521	126.5	125.1	-1.4	-1.1%	467,910	-0.14
HDB	1.2%	980,999,979	36.95	36.3	-0.7	-1.8%	1,584,310	-0.20

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 940 - 960 Vùng kháng cự: 980 - 1.000

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 106.0 - 108.0 Vùng kháng cự: 110.0 - 112.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 940 - 960 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 940 - 960 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 940. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 900 - 920 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 980 - 1.000 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.000. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.020 - 1.040 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 106.0 - 108.0 điểm.

Khuyến nghị:

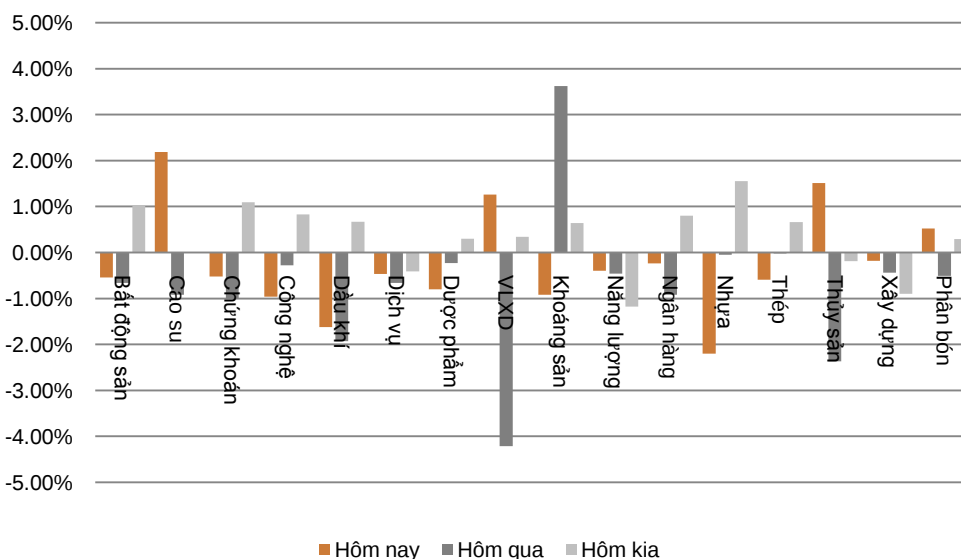
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 106.0 - 108.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 106.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 102.0 - 104.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 110.0 - 112.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 112.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 114.0 - 116.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.54%
Cao su	↑ 2.19%
Chứng khoán	↓ -0.52%
Công nghệ	↓ -0.96%
Dầu khí	↓ -1.62%
Dịch vụ	↓ -0.47%
Dược phẩm	↓ -0.80%
VLXD	↑ 1.26%
Khoáng sản	↓ -0.92%
Năng lượng	↓ -0.40%
Ngân hàng	↓ -0.24%
Nhựa	↓ -2.20%
Thép	↓ -0.59%
Thủy sản	↑ 1.51%
Xây dựng	↓ -0.18%
Phân bón	↑ 0.52%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	99.1	99.1	→ 0.0	→ 0.0%	915,870
	VHM	75.6	74.8	↓ -0.8	↓ -1.1%	282,610
	VRE	37.15	37.05	↓ -0.1	↓ -0.3%	1,825,750
Chứng khoán	SSI	30.4	30.15	↓ -0.3	↓ -0.8%	2,307,550
	VCI	60.6	60.3	↓ -0.3	↓ -0.5%	57,810
	HCM	62	61	↓ -1.0	↓ -1.6%	123,750
Dầu khí	GAS	114.5	112	↓ -2.5	↓ -2.2%	654,420
	PLX	63	62	↓ -1.0	↓ -1.6%	480,870
	BSR	16.9	16.9	→ 0.0	→ 0.0%	1,356,800
Ngân hàng	VCB	58	57.7	↓ -0.3	↓ -0.5%	1,188,910
	BID	34.6	34.6	→ 0.0	→ 0.0%	2,010,830
	TCB	28.9	29	↑ 0.1	↑ 0.4%	1,454,000
Thép	HPG	41	40.75	↓ -0.3	↓ -0.6%	4,992,750
	TVN	9.1	9.3	↑ 0.2	↑ 2.2%	3,000
	HSG	11.65	11.35	↓ -0.3	↓ -2.6%	3,098,850

Cập nhật ngày 19/10/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↑ 0.43%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↑ 0.73%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↓ -1.43%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	↓ -0.60%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↓ -4.82%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↓ -1.97%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↓ -0.55%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↓ -4.79%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↑ 2.94%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↓ -2.38%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↓ -1.09%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↓ -0.95%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↓ -0.08%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↓ -0.93%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↓ -0.46%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	↑ 1.44%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 19/10/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	69.1734 ↑	0.58% ↓	-3.08% ↓	-2.34% ↑	34.34%	19/10/2018
Brent	80.16 ↑	0.90% ↓	-0.39% ↑	1.80% ↑	38.72%	19/10/2018
Natural gas	3.1784 ↓	-0.56% ↑	0.52% ↑	6.77% ↑	9.01%	19/10/2018
Gasoline	1.9033 ↑	0.85% ↓	-2.06% ↓	-5.59% ↑	13.35%	19/10/2018
Heating oil	2.3056 ↑	0.63% ↓	-0.72% ↑	3.43% ↑	27.66%	19/10/2018
Ethanol	1.2643 ↓	-0.06% ↓	-3.41% ↑	0.18% ↓	-8.78%	19/10/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	829.9 ↑	0.53% ↑	1.38% ↑	2.93% ↑	10.84%	19/10/2018
Gold	1,226.6 ↑	0.26% ↑	0.75% ↑	1.65% ↓	-4.19%	19/10/2018
Silver	14.7 ↑	0.51% ↑	0.74% ↑	2.72% ↓	-13.74%	19/10/2018
Platinum	829.9 ↑	0.53% ↓	-0.79% ↓	-0.25% ↓	-9.82%	19/10/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,991.0 →	0.00% ↓	-1.24% ↓	-4.92% ↑	26.98%	19/10/2018
Lumber	326.4 ↑	1.49% ↑	0.68% ↓	-5.99% ↓	-23.65%	19/10/2018
Neodymium	407,500.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↓	-23.11%	19/10/2018
Live Cattle	112.7 ↓	-0.04% ↑	0.40% ↓	-0.02% ↑	1.25%	19/10/2018
Sugar	13.7 ↓	-1.15% ↑	4.90% ↑	26.94% ↓	-2.07%	19/10/2018
Coffee	121.5 ↓	-0.45% ↑	4.25% ↑	21.80% ↓	-2.99%	19/10/2018
Soybeans	866.9 ↑	0.26% ↓	-0.07% ↑	1.96% ↓	-11.43%	19/10/2018
Wheat	512.3 ↓	-0.15% ↓	-0.97% ↓	-2.24% ↑	20.25%	19/10/2018
Cotton	77.9 ↓	-0.19% ↓	-0.60% ↓	-1.48% ↑	16.48%	19/10/2018
Rice	10.9 ↑	0.05% ↑	2.62% ↑	11.04% ↓	-11.47%	19/10/2018
Cheese	1.6 ↓	-0.25% ↓	-1.69% ↓	-5.18% ↓	-8.60%	19/10/2018
Palm Oil	2,126.0 ↓	-0.42% ↑	0.62% ↑	0.38% ↓	-21.95%	19/10/2018
Milk	15.5 ↓	-0.19% ↓	-0.89% ↓	-3.84% ↓	-6.51%	19/10/2018
Rubber	147.4 ↑	0.68% ↓	-4.10% ↑	1.52% ↓	-21.05%	19/10/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	121.5 ↓	-0.45% ↑	4.25% ↑	21.80% ↓	-2.99%	19/10/2018
Copper	2.7 ↑	0.38% ↓	-1.84% ↑	0.76% ↓	-13.01%	19/10/2018
Steel	4,511.0 ↓	-4.02% ↓	-3.11% ↑	0.42% ↑	19.40%	19/10/2018
Coal	110.7 ↑	1.64% ↑	2.88% ↓	-1.16% ↑	14.01%	19/10/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 19/10/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
19/10/2018	22/10/2018	n/a	TMS	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	28.1	-0.7 (-2.43%)
19/10/2018	22/10/2018	19/10/2018	TMS	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	28.1	-0.7 (-2.43%)
#REF!	22/10/2018	08/11/2018	IN4	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	50.8	0 (0%)
19/10/2018	22/10/2018	19/10/2018	RBC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	n/a	n/a
#REF!	22/10/2018	n/a	HHR	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	5.4	0 (0%)
19/10/2018	22/10/2018	20/11/2018	VOC	UPCoM	Trả cổ tức bằng tiền, 1,300 đồng/CP	17.2	0 (0%)
n/a	n/a	19/10/2018	BLW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 11,168,800 CP	n/a	n/a
19/10/2018	22/10/2018	25/10/2018	X20	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	10.4	0.2 (1.96%)
n/a	22/10/2018	09/11/2018	SBV	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	24	0 (0%)
22/10/2018	23/10/2018	26/11/2018	HEJ	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 750 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	22/10/2018	XDH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,800,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	22/10/2018	KDH	HOSE	Giao dịch bổ sung - 8,400,151 CP	32.7	-0.4 (-1.21%)
22/10/2018	23/10/2018	n/a	RDP	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	n/a	n/a
22/10/2018	23/10/2018	n/a	T12	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	27.7	0 (0%)
n/a	n/a	22/10/2018	PC1	HOSE	Giao dịch bổ sung - 17,611,522 CP	25.8	-0.4 (-1.53%)
22/10/2018	23/10/2018	n/a	CBS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên 2018	10	0.3 (3.09%)
22/10/2018	23/10/2018	23/11/2018	HFT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	13.8	0 (0%)
22/10/2018	23/10/2018	22/11/2018	THB	HNX	Hợp ĐHCĐ bất thường 2018	13.8	0 (0%)
22/10/2018	23/10/2018	n/a	DC1	UPCoM	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:9, giá 10.000 đồng/CP	9.7	0 (0%)
22/10/2018	23/10/2018	n/a	DC1	UPCoM	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	9.7	0 (0%)
22/10/2018	23/10/2018	20/11/2018	DC1	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	9.7	0 (0%)
23/10/2018	24/10/2018	n/a	SCR	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 7%	8.8	-0.04 (-0.45%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.